

# ĐẶC ĐIỂM PHÁT TRIỂN THÍNH GIÁC CỦA TRẺ TỪ 0-1 TUỔI VÀ VAI TRÒ CỦA NGƯỜI MẸ TRONG VIỆC PHÁT HIỆN SỚM ĐIẾC Ở TRẺ EM

NGUYỄN THỊ THOAN\*

Ngày nhận bài: 30/10/2017; ngày sửa chữa: 07/11/2017; ngày duyệt đăng: 16/11/2017.

**Abstract:** Hearing, one of the five human senses, plays an important role in helping people become aware of the surrounding world and establishing social interactions. Children's hearing is formed during fetal development and starts functioning from the seventh month. After birth, the baby's hearing continues to develop. Based on the developmental milestones of the child, the mother can easily recognize abnormalities in her child's hearing.

**Keywords:** Hearing, mother, fetus, deafness.

## 1. Đặt vấn đề

Bất kể một em bé nào được xuất hiện trên trái đất này đều bắt nguồn từ một người mẹ. Thông thường, người mẹ mang thai, sinh con, nuôi dưỡng và chăm sóc con của mình cho đến một độ tuổi nào đó khi con cái dần dần khôn lớn lên, có thể độc lập trong cuộc sống, tách khỏi sự chăm sóc của mẹ, lúc đó vai trò của người mẹ mới giảm dần. Mọi biến đổi của đứa con dù là nhỏ nhất cũng luôn được người mẹ nhạy cảm nhận biết và có ứng xử phù hợp. Việc phát hiện sớm con của mình có bị điếc hoặc có khó khăn về khả năng nghe hay không phụ thuộc rất nhiều vào các thành viên trong gia đình, đặc biệt là người mẹ.

## 2. Nội dung nghiên cứu

**2.1. Trình tự hình thành, phát triển và hoạt động của cơ quan phân tích thính giác.** Cấu trúc các giác quan ở trẻ được hình thành từ tháng thứ 2 đến tháng thứ 7, khi em bé còn là bào thai nằm trong bụng mẹ. Đầu tiên là xúc giác, tiếp theo là khứu giác, sau đó là vị giác, rồi đến cơ quan tiền đình (cảm giác về tư thế của cơ thể cũng như sự cân bằng của cơ thể), tiếp đến là thính giác và sau cùng là thị giác. Trật tự phát triển này thể hiện rõ nét khi trẻ ra đời cùng với sự xuất hiện và phát triển những nhu cầu cơ bản của trẻ (nhu cầu dinh dưỡng, gắn bó, nhận thức...).

Những cấu trúc giải phẫu của tai hình thành sau tháng thứ 5 khi thai còn nằm trong bụng mẹ. Đến tháng thứ 7, thai nhi phản ứng với những tiếng động mạnh ở ngoài bụng mẹ. Biểu hiện là tim trẻ đập mạnh hơn nếu tiếng động mạnh, nhịp tim ổn định nếu tiếng dịu dàng, êm nhẹ, có nhịp điệu. Việc xác định chính xác thời gian hoạt động thính giác ở trẻ sơ sinh gặp khó khăn, vì khoảng 2-3 ngày tại giữa và tai trong của trẻ còn chứa đầy niêm dịch. Ống O'xtasi chưa được khai thông, màng trống (màng nhĩ) còn bị đóng bởi một lớp vỏ niêm dịch. Phản ứng đầu tiên với âm thanh

của trẻ có thể quan sát được khi trẻ co mí mắt, co giật tay, chân để phản ứng trả lời những tiếng động mạnh (gõ cửa, đập mạnh, quá ồn ào gần giường trẻ ngủ...). Trẻ sớm có phản ứng âm thanh ngôn ngữ, khi bị kích thích bằng ngôn ngữ mẹ đẻ. Khoảng 10-12 ngày, mắt trẻ rạng rỡ khi được mẹ nói chuyện âu yếm và nhìn vào mặt trẻ. Khi 2 tháng tuổi, những âm thanh ngôn ngữ, tiếng vĩ cầm, đàn bầu làm ức chế phản xạ tiêu hóa, vận động ở trẻ. Trẻ nằm im nghe, sau đó chân tay khua khoắng. Trẻ thích nhất âm thanh là tiếng nói của người lớn, đặc biệt là tiếng nói của mẹ, biểu hiện là trẻ lim dim mắt khi được nghe lời ru, tiếng vỗ về của mẹ hoặc người than, chìm dần vào giấc ngủ khi được nghe hát ru. Khi 4 tháng tuổi, trẻ đã xác định được vị trí âm thanh nơi phát ra âm thanh đó (trên, dưới, trước, sau...), trẻ có phản xạ quay đầu về hướng âm thanh có cường độ mạnh hoặc âm thanh lạ tác động đến trẻ. Từ 5 tháng trở đi, trẻ phân biệt chính xác âm thanh giọng nói của mẹ, người thân và người lạ. Nhiều trẻ, đến khoảng 7-9 tháng có phản ứng chính xác với những giai điệu âm nhạc buồn, vui với nhịp điệu và tiết tấu khác nhau.

Cuối năm thứ nhất, sự phân biệt âm thanh ngôn ngữ ở trẻ phát triển cao, trẻ có khả năng phân biệt chính xác giọng nói người như "ba... ba, mẹ... mẹ". Sự phân biệt âm vực của âm thanh là điều kiện cơ bản để phát triển ngôn ngữ ở trẻ. Bên cạnh đó, trẻ thích nghe tiếng người, tiếng nhạc, tiếng con vật kêu, đặc biệt là tiếng người - tiếng nói của mẹ. Một số trẻ đã có thể bắt chước người lớn phát ra những âm thanh, như: tiếng kêu của con mèo: "meo meo", tiếng kêu của con chuột "chít chít"... và bắt chước người lớn phát âm từng từ theo cách nhắc lại một từ nào đó trong câu nói của người lớn để phát âm với trẻ.

\* Trưởng Cao đẳng Sư phạm Trung ương

**2.2. Vai trò của người mẹ trong việc phát hiện vấn đề điếc ở trẻ.** Căn cứ vào các mốc phát triển thông thường về khả năng thính giác của trẻ như vậy, người lớn - đặc biệt là mẹ có thể nhận biết được những phản ứng với âm thanh của con mình; từ đó, phát hiện kịp thời khả năng nghe của trẻ, xem trẻ có bị điếc hay không.

**2.2.1. Thời kì mang thai:** Khi bắt đầu mang thai, người mẹ đã ý thức được một sự sống đang hình thành và phát triển, mỗi ngày một lớn lên trong bụng. Sự phát triển từng ngày của thai nhi thúc đẩy ý thức trách nhiệm và bản năng làm mẹ của người phụ nữ. Người mẹ sẽ luôn tò mò muốn biết quá trình lớn lên của con trong bụng và không ngừng thể hiện tình cảm của mình đối với thai nhi, từ việc lựa chọn thức ăn, thái độ sống, giữ gìn sức khỏe, cơ thể đến việc trò chuyện với con yêu mỗi ngày. Việc nắm bắt được thời kì hoạt động của những giác quan sẽ giúp các bà mẹ lựa chọn các hình thức tương tác và kích thích giúp con phát triển tối ưu nhất từ trong bào thai. Bắt đầu là việc trò chuyện của mẹ với thai nhi, tiếp đó là việc cho thai nhi nghe nhạc từ tháng thứ 7. Một người mẹ đủ tốt sẽ rất nhạy cảm và dõi theo từng diễn biến phản ứng của con trước những âm thanh đó. Các nghiên cứu chứng minh rằng, khi thai nhi được nghe nhạc, hoặc được nghe bố hoặc mẹ trò chuyện thường xuyên vào một khung giờ nhất định sẽ hình thành những phản xạ ở thai nhi. Thai nhi sẽ đập, cựa nhiều hơn hoặc nằm im nghe, sau đó sẽ đập bụng mẹ nhiều hơn. Những biểu hiện đó kết hợp với kết quả đo nhịp tim của thai nhi, người ta thấy rằng, nhịp tim của thai nhi tăng nhanh hơn khi nghe các âm thanh tác động. Điều này giúp cho mẹ có sự nhận biết ban đầu về khả năng nghe của con mình.

**2.2.2. Sau khi sinh con:** Mẹ và con gắn bó với nhau bằng một sợi dây tình cảm vô cùng thiêng liêng và đặc biệt. Em bé là một phần của cơ thể mẹ tách ra, được mẹ chăm sóc, yêu thương bằng tình thương yêu ruột thịt. rên cơ sở tình thương yêu ruột thịt mà người mẹ nuôi dưỡng (nâng niu, ấp ủ) và dạy dỗ trẻ em (dạy mà dỗ dành cho trẻ theo mình), nghĩa là nuôi dạy bằng tình thương yêu. Người mẹ đủ tốt sẽ hết lòng vì đứa trẻ, luôn nhạy cảm và sẵn sàng đối với sự phát triển của đứa con mình. Nhờ tính nhạy cảm, người mẹ dễ dàng phát hiện được những biến đổi dù là rất nhỏ về tính tình và sức khỏe của đứa con. Nhờ tính sẵn sàng mà người mẹ bao giờ cũng đáp ứng kịp thời nhu cầu phát triển của đứa trẻ, không trừ một khó khăn trở ngại nào.

**2.2.3. Từ tháng thứ 2:** Trẻ em có một nhu cầu rất cơ bản là nhu cầu giao tiếp. Trẻ rất thích được người

lớn hỏi chuyện, mỗi khi được người lớn cúi xuống hỏi chuyện, trẻ chăm chú nhìn và nghe, sau đó miệng phát ra những âm thanh “ư, ư, ừừ, ừừ...” - đây còn được gọi là “phức cảm hờn hờ”. Nếu quá trình chăm sóc, nựng nịu con, người mẹ không nhận được sự đáp lại bằng “phức cảm hờn hờ” này thì cần lưu ý ngay đến khả năng nghe của con để đưa đi khám y khoa kịp thời.

**2.2.4. Từ 5-6 tháng:** Trẻ đã có thể nhận biết các sắc thái trong giọng nói của mẹ hoặc người thân với mình. Mẹ nói to trẻ sẽ khóc, nhưng mẹ mắng yêu trẻ bằng giọng nói nhỏ nhẹ, yêu thương thì trẻ lại cười. Điều này chứng tỏ trẻ đã nghe được và nhận biết được các sắc thái khác nhau trong giọng nói của người lớn. Nếu vấn đề về khả năng nghe của trẻ chưa được phát hiện ở thời kì trước, thì đến giai đoạn này, người mẹ đã có thể nhận biết được phản ứng âm thanh của con khi giao tiếp với con. Nếu trẻ không có phản ứng đáp trả khi nghe các sắc thái giọng nói khác nhau của mẹ hoặc phản ứng không phù hợp, không rõ ràng... thì đó là những tín hiệu cho người mẹ nhạy cảm biết rằng con đang có vấn đề về khả năng thính lực.

**2.2.5. Từ 7-8 tháng trở đi:** Trẻ hình thành được mối liên hệ giữa từ và đối tượng. Lúc này, người lớn nên yêu cầu trẻ thực hiện những yêu cầu đơn giản để tạo điều kiện cho trẻ hiểu được ngôn ngữ của người lớn, như: Mẹ hỏi trẻ: *Mẹ đâu?* Rồi mẹ chỉ vào mình và bảo: *“Mẹ đây!”*. Hoặc hỏi: *“Bố đâu?”* để trẻ định hướng nhìn về phía bố đang ngồi ở ghế, rồi mẹ chỉ tay về phía bố. Sự phối hợp hoạt động của 2 giác quan là mắt và tai lúc này có ý nghĩa quan trọng. Nếu trẻ không có phản ứng gì trước những câu hỏi định hướng của mẹ hoặc không có sự phối hợp mắt theo âm thanh ngôn ngữ của mẹ thì vấn đề kém nghe của trẻ đã trở nên quá rõ ràng. Do đó, mẹ cần nhanh chóng đưa con đi kiểm tra để xác định rõ vấn đề thính lực của con.

Trong những năm tháng đầu tiên của cuộc đời, trẻ luôn được người lớn trong gia đình, đặc biệt là mẹ dạy dỗ bằng giao tiếp trực tiếp và thường xuyên. Mẹ có thể vừa làm việc, vừa theo dõi dạy dỗ con cái, tập dượt cho con khôn lớn (con hỏi, mẹ đáp; con gọi, mẹ thưa; mẹ kể, con nghe; mẹ ru, con thưởng thức; con nói sai, mẹ sửa; con làm sai, mẹ ngăn ngừa...). Chính sự giao tiếp trực tiếp thường xuyên này sẽ giúp mẹ nhanh chóng nhận ra những vấn đề của con mình dễ dàng nhất. Mẹ gọi nhưng con không có phản ứng thưa, con chơi đồ chơi nhưng không có phản ứng với âm thanh, đồ dùng bị rơi tạo ra tiếng kêu lớn con cũng không có phản xạ giật mình, mẹ nói chuyện với con nhưng con không có đáp ứng lại dù bằng nét mặt

hay miệng phát ra các âm thanh... Đó là những dấu hiệu đầu tiên giúp người mẹ đặt ra những câu hỏi về khả năng thính lực của con.

### 3. Kết luận

Việc phát hiện sớm các vấn đề về khả năng nghe của trẻ có ý nghĩa quyết định đến sự phát triển toàn diện đời sống tâm lý xã hội của trẻ. Nếu được phát hiện sớm, người mẹ cũng như người lớn trong gia đình sẽ có biện pháp hỗ trợ, tương tác và chăm sóc, giáo dục trẻ hiệu quả. Ngược lại, nếu vấn đề kém nghe của trẻ không được phát hiện sớm, sẽ dẫn đến những hậu quả tiêu cực cho sự phát triển của trẻ, như: không thể phát triển được ngôn ngữ nói, không thể thiết lập được các quan hệ xã hội, tính cách thất thường, khả năng kiểm soát cảm xúc kém... Phân tích những điều này để thấy tầm quan trọng của người mẹ trong việc phát hiện những vấn đề của trẻ. Chỉ người mẹ là người yêu thương, chăm sóc và gần gũi nhất với trẻ mới nhạy cảm nhất với những khó khăn của trẻ và phát hiện kịp thời hơn cả. □

### Tài liệu tham khảo

- [1] Quang Hào (2005). *Nuôi con năm đầu*. NXB Lao động - Xã hội.
- [2] Ngô Công Hoàn (1995). *Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non (lứa tuổi từ lọt lòng đến 6 tuổi)*. Tài liệu tham khảo dành cho các hệ đào tạo giáo viên ngành Giáo dục mầm non. Hội đồng đào tạo ngành sư phạm nhà trẻ mẫu giáo.
- [3] Nguyễn Ánh Tuyết - Nguyễn Thị Như Mai - Đinh Thị Kim Thoa (2007). *Tâm lý trẻ em lứa tuổi mầm non*. NXB Đại học Sư phạm.
- [4] Nguyễn Ánh Tuyết (2005). *Giáo dục mầm non - Những vấn đề lý luận và thực tiễn*. NXB Đại học Sư phạm.
- [5] Maria Montessori (2014). *Phương pháp Giáo dục Montessori - Thời kì nhạy cảm của trẻ*. NXB Đại học Sư phạm.
- [6] Nguyễn Thị Hoàng Yến (2006). *Đại cương về giáo dục trẻ điếc*. NXB Đại học Sư phạm.
- [7] Nguyễn Quang Uẩn (2006). *Tâm lý trẻ điếc*. NXB Đại học Sư phạm.

## Sử dụng các phương tiện giao tiếp...

(Tiếp theo trang 65)

ngữ kí hiệu trở thành thứ ngôn ngữ thực sự của những người điếc.

Sử dụng song ngữ làm phương tiện giao tiếp tức là dạy trẻ điếc học thành thạo ngôn ngữ kí hiệu như là ngôn ngữ thứ nhất trước khi học ngôn ngữ nói. Ngôn ngữ kí hiệu không chỉ trở thành phương tiện giao tiếp mà còn là phương tiện, công cụ để phát triển nhận thức.

Nội dung và yêu cầu khi thực hiện các phương pháp: - Về nội dung: Sử dụng kết hợp các phương tiện giao tiếp theo các quan điểm hiện nay. Trong quá trình sử dụng, nên kết hợp các hình thức ngôn ngữ nói và ngôn ngữ kí hiệu, kết hợp các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ và ngôn ngữ, kết hợp các phương tiện giao tiếp của cá nhân với phương tiện giao tiếp nhóm và giao tiếp của giáo viên. Đặc biệt, chúng ta nên kết hợp các phương tiện giao tiếp trong dạy học với các phương tiện giao tiếp trong môi trường sinh hoạt vui chơi, công tác xã hội và giao tiếp văn hóa; - Về yêu cầu: Sử dụng kết hợp các phương tiện giao tiếp phải đảm bảo tính cá nhân hóa phát triển các phương tiện giao tiếp phù hợp với khả năng nhận thức của từng trẻ. Mặt khác, việc sử dụng kết hợp các phương tiện giao tiếp phải phù hợp với môi trường, phù hợp với khả năng giao tiếp của giáo viên đặc biệt là kĩ năng giao tiếp và khả năng nhận thức của từng trẻ điếc.

### 3. Kết luận

Vấn đề sử dụng các phương tiện giao tiếp nhằm phát triển nhận thức cho trẻ điếc là vấn đề khá mới và chưa được quan tâm đúng mức của các nhà giáo dục và ít được nghiên cứu. Ở nước ta, trẻ điếc hầu hết đều phát hiện muộn và không được can thiệp sớm nên khả năng biểu đạt ngôn ngữ và nhận thức của trẻ điếc rất hạn chế. Vì vậy, nếu có sự kết hợp trong việc sử dụng các phương tiện giao tiếp trong dạy học phù hợp sẽ phát triển quá trình nhận thức của mỗi trẻ điếc. □

### Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Văn Lê (1992). *Vấn đề giao tiếp*. NXB Giáo dục.
- [2] V.A. Sinnhiak- M.M.Nudenman (1999). *Những đặc điểm của sự phát triển tâm lý trẻ điếc*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [3] Nguyễn Quang Uẩn (2011). *Tâm lý học đại cương*. NXB Đại học Sư phạm.
- [4] Nguyễn Quang Uẩn (2011). *Giao tiếp sư phạm trong giáo dục đặc biệt*. NXB Đại học Sư phạm.
- [5] Nguyễn Thị Hoàng Yến (2005). *Đại cương giáo dục trẻ khiếm thính*. NXB Đại học Sư phạm.
- [6] Trần Nguyên Hương (2016). *Công nghệ hỗ trợ cho trẻ khuyết tật*. Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 9/2016; tr 135-138.
- [7] Sandy Niemann, Deborah Greenstein, Darlena David (2006). *Giúp đỡ trẻ điếc* (Tài liệu dịch). NXB Lao động - Xã hội.